

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2022/HSST**
ngày 23/6/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**, Bà **Nguyễn Thị Hà**

-Thư ký phiên toà: Bà **Vũ Thị Diệu** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị L**, sinh năm 1979; Nơi ĐKKTT và cư trú: thôn TN, xã SD, thị xã ST, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị T; Chồng: Vũ Minh H (đã chết) và có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giữ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1974. Trú quán: thôn ĐT, xã ĐT, huyện CM, HN. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Thuỷ N, sinh năm 1974. Trú tại: LQ, LT, DL, BT. Vắng mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hải H, Công ty luật KM - Đoàn luật sư thành phố HN. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị L làm nhân viên tại quán “*Tắm quất miền tây*” tại thôn PĐ, xã PC, huyện CM, TP.HN do Trần Hữu T làm chủ. Quán “*Tắm quất miền Tây*” có 01 nhân viên nữa là Nguyễn Thị Thuỷ N, nên Tuấn giao cho L làm quản lý của quán đồng thời lo việc 2 nhân viên ăn ở tại quán. Tuấn thỏa thuận với L giá tắm quất 200.000 đồng/01 ca tắm quất, trong đó: *Nhân viên tắm quất hưởng 150.00 đồng, L hưởng 25.000 đồng, T 25.000 đồng*. Quá trình làm quản lý quán, thấy có nhiều người nam giới hỏi L việc mua bán dâm, do háo hức nên L nảy sinh ý định bán dâm và cho nhân viên bán dâm tại quán “*Tắm quất miền Tây*” do L quản lý. Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2021, L và Nguyễn Thị Thuỷ N bàn bạc với nhau, L sẽ cho N bán dâm tại quán do L quản lý, N phải trả tiền phí cho L với giá 200.000 đồng/1 lượt khách/1 lần quan hệ tình dục, L là người trực tiếp thu tiền của khách mua dâm nên sẽ trừ luôn số tiền này và đưa cho N số tiền còn lại. N đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2021, L đang ở trong quán cùng với N thì có Ngô Văn V, sinh năm 1975 và Nguyễn Khả A, sinh năm 1991 đến quán. Khả A gặp L và hỏi ở đây có bán dâm không, L trả lời là có, L và Khả A thỏa thuận giá mua bán dâm mỗi lượt 1 khách là 1.000.000 đồng/1 lần quan hệ tình dục. Khả A đồng ý và đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng để mua dâm 02 người; L cầm số tiền 2.000.000 đồng và bảo N là có người đến mua dâm với giá 1.000.000 đồng/1 lượt, do giá cao nên cắt tiền phí cho L là 300.000 đồng rồi L đưa cho N 700.000 đồng với 01 bao cao su, bảo N dẫn Khả A vào phòng số 3 của quán tắm quất để quan hệ tình dục. Sau đó, L lấy bao cao su đưa Ngô Văn V và bảo V đi vào phòng số 6 để quan hệ tình dục. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày khi Ngô Văn V và Hoàng Thị L; Nguyễn Khả A và Nguyễn Thị Thuỷ N đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã sử dụng tại phòng số 3
- 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã sử dụng tại phòng số 6
- Tổng số tiền 2.000.000 đồng (trong đó trên người của L là 1.300.000 đồng, trên người của N là 700.000 đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-CM ngày 02/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Hoàng Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Thị L khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi chứa mại dâm như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: không có ý kiến gì về tội danh, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo Điều 65 Bộ luật hình sự

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L. Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; đề nghị tịch sung ngân sách Nhà nước 2.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số bao cao su đã sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện CM, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Hoàng Thị L tại phiên tòa, thấy phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 17/12/2021, tại quán “*Tắm quất miền tây*” ở thôn PĐ, xã PC, huyện CM, TP.HN do Hoàng Thị L được giao quản lý, L đã có hành vi thỏa thuận, nhận số tiền 2.000.000 đồng rồi sắp xếp cho nhân viên Nguyễn Thị Thuỷ N bán dâm cho Nguyễn Khả A tại phòng số 3; còn Lý trực tiếp bán dâm cho Ngô Văn V tại phòng số 6 thì bị Công an huyện CM bắt quả tang.

Hành vi sử dụng quán “*Tắm quất miền tây*” do mình quản lý, thỏa thuận với 02 khách mua dâm và sắp xếp cho gái bán dâm và bản thân đi bán dâm cho khách nhằm thu lời bất chính số tiền 2000.000 đồng như nêu trên của Hoàng Thị L đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”

Cáo trạng số 31/CT-VKS-CM ngày 02/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Hoàng Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Trước tình hình tội phạm về mại dâm ngày càng gia tăng, phức tạp, những hệ lụy, tác hại của tệ nạn mại dâm, Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh phòng chống mại dâm để xử lý kiên quyết những người vi phạm. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi thỏa thuận, nhận tiền, sắp xếp cho nhân viên bán dâm cho khách tại quán do mình quản lý để thu lời bất chính là cố ý phạm tội. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Có bố đẻ là thương binh được tặng thưởng nhiều huân huy chương, hiện bị cáo đang phải nuôi dưỡng, bản thân bị cáo là lao động chính và bị bệnh trầm cảm hiện vẫn đang phải chữa bệnh. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa, đồng thời cũng phù hợp với quy định pháp luật.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[2.3] Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Thị Thuỷ N, Ngô Văn V, Nguyễn Khả A, đã vi phạm Nghị định 167/CP 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội. Chủ tịch UBND huyện CM đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N, Khả A và V là có căn cứ.

Đối với anh Trần Hữu T là chủ quán “*Tầm quất miền tây*”, nhưng anh T đã giao quán cho Hoàng Thị L quản lý quán, T không biết việc L dùng quán để chứa mại dâm nên T không đồng phạm với L. Tuy nhiên anh T kinh doanh dịch vụ thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không có giấy phép kinh doanh theo quy định là vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 điều 6 Nghị định 98/2020 ngày 26/8/2020 của Chính phủ. Ngày 17/02/2022 Chủ tịch UBND huyện CM đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Hữu T là có căn cứ.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

+ 02 bao cao su đã sử dụng không còn giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 2.000.000 đồng: là số tiền thu lời bất chính nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Thị L 15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã SĐ, thị xã ST, thành phố HN giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM tại Kho bạc Nhà nước huyện CM theo Ủy nhiệm chi ngày 14/4/2022.

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố HN;
- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.HN;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Dũng